

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM TRONG CUỘC ĐẤU TRANH VỚI NHỮNG LUẬN ĐIỀU SAI TRÁI VỀ NHÂN QUYỀN VÀ TỰ DO TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM

LÊ TÂM ĐẮC*

1. Các thế lực thù địch với vấn đề nhân quyền và tự do tôn giáo ở Việt Nam

Từ năm 2000 đến đầu năm 2006, một số cá nhân và tổ chức quốc tế có liên quan đến tôn giáo và nhân quyền ở Hoa Kỳ và châu Âu thường xuyên cáo buộc Việt Nam là một trong các nước vi phạm nhân quyền và tự do tôn giáo, từ đó gây sức ép với Chính phủ Hoa Kỳ áp dụng những biện pháp trừng phạt Việt Nam, trì hoãn việc thông qua Hiệp định Thương mại Việt - Mỹ và Quy chế Tối huệ quốc cho Việt Nam; yêu cầu Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đưa Việt Nam vào danh sách các nước cần đặc biệt quan tâm về tự do tôn giáo (CPC); yêu cầu Chính quyền Mỹ ngăn chặn Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) và Ngân hàng Thế giới (WB) cho Việt Nam vay tiền nhằm tạo áp lực buộc Việt Nam cải thiện tình hình tôn giáo và nhân quyền.

Cũng trong thời gian này, một số cá nhân và tổ chức quốc tế ở Hoa Kỳ và châu Âu đã liên tiếp tiến hành nhiều chuyến khảo sát thực tế nhằm tìm hiểu nhân quyền và tự do tôn giáo ở Việt Nam; tiêu biểu các chuyến đi của các ông, bà sau đây: Charles Jess, viên chức Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ phụ trách các vấn đề tôn giáo và nhân quyền thuộc Vụ Đông Á-Thái Bình Dương vào tháng 8/2003; ông J. Hanford, Đại sứ lưu động về tự do tôn giáo quốc tế Mỹ vào tháng 10/2003 và tháng 3/2005; Thượng nghị sĩ Sam Brownback, Chủ tịch Tiểu ban Đông Nam Á-Thái Bình Dương của Ủy ban Đối ngoại Thượng Nghị viện Hoa Kỳ vào tháng 1/2004; Đoàn Ủy

ban Điều tra Tự do Tôn giáo Quốc tế Hoa Kỳ, gồm 10 người, do ông Scott Flipse làm Trưởng đoàn vào tháng 1/2004; ông Uyliam Inboden, Trợ lý Đại sứ về tự do tôn giáo của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ vào tháng 2/2004; Đoàn đại biểu EU tại Việt Nam, trong đó có bà Irene Knoblen, Bí thư thứ hai, Trưởng bộ phận phụ trách Việt Nam về chính trị và giáo dục, Đại sứ quán Vương quốc Hà Lan tại Hà Nội, đồng thời là đại diện của Chủ tịch phái đoàn EU tại Hà Nội vào tháng 3/2004; ông Chris Seiple, Chủ tịch Viện Can dự Toàn cầu (Institute for Global Engagement) của Hoa Kỳ vào tháng 10/2004 và tháng 6/2005; bà Kathryn Cameron Porter, Chủ tịch Hội đồng lãnh đạo về nhân quyền LCHR, một tổ chức phi chính phủ (NGO) vào tháng 10/2005; ông Christopher H. Smith, nghị sĩ Quốc hội Hoa Kỳ vào tháng 12/2005 v.v...

Về phía Việt Nam, ngay từ năm 2000, được sự đồng ý của Thủ tướng Chính phủ, Ban Tôn giáo Chính phủ đã tổ chức nhiều đoàn cán bộ chính quyền và chức sắc các tôn giáo ở Việt Nam (Phật giáo, Công giáo và Tin Lành) đi thăm và làm việc tại Hoa Kỳ. Trong thời gian ở Hoa Kỳ, Đoàn cán bộ chính quyền và chức sắc các tôn giáo ở Việt Nam đã có các buổi gặp chung và riêng với nhiều quan chức cao cấp của Chính phủ, Quốc hội, các tổ chức tôn giáo, các tổ chức phi chính phủ Hoa Kỳ và Liên Hiệp Quốc. Thông qua các buổi tiếp xúc và trao đổi, Đoàn đã chủ động thông tin về hoạt động của các tôn giáo ở Việt Nam; khẳng định chính sách tôn giáo đúng đắn của Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn tạo điều kiện thuận lợi cho các tôn giáo

* TS. Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

phát triển trong khối đại đoàn kết dân tộc và phù hợp với luật pháp; khẳng định luật pháp Việt Nam không cho phép bất cứ cá nhân, tổ chức nào lợi dụng tự do tôn giáo để tiến hành các hoạt động chính trị chống lại Nhà nước và lợi ích của nhân dân. Nhìn chung, nhiều quan chức Hoa Kỳ hoan nghênh các chuyến thăm của Đoàn cán bộ chính quyền và chức sắc các tôn giáo ở Việt Nam. Bởi vì, những chuyến làm việc như thế đã làm cho hai bên hiểu nhau hơn, giúp Hoa Kỳ nhìn nhận đúng đắn hơn về thực tế nhân quyền và tự do tôn giáo ở Việt Nam.

Tuy nhiên, bất chấp những kết quả tích cực đạt được của các chuyến làm việc và tiếp xúc của nhiều đoàn ngoại giao giữa Hoa Kỳ và Châu Âu với Việt Nam, kết quả từ các chuyến đi khảo sát thực tế ở Việt Nam, một số cá nhân và tổ chức ở Hoa Kỳ và châu Âu vẫn tiến hành các buổi điều trần và công bố nhiều văn bản cáo buộc Việt Nam vi phạm nhân quyền và tự do tôn giáo. Dưới đây là một số ví dụ tiêu biểu.

Ngày 13/5/2003, Ủy ban Tự do Tôn giáo Quốc tế Mỹ đưa ra báo cáo hằng năm về tình hình tự do tôn giáo ở một số nước trên thế giới trong thời gian từ ngày 1/5/2002 đến ngày 1/5/2003. Khi đề cập đến Việt Nam, báo cáo của Ủy ban này nhận xét: “Tình hình tự do tôn giáo ở Việt Nam xấu đi” và khuyến nghị Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đưa Việt Nam vào danh sách các nước cần đặc biệt quan tâm về tự do tôn giáo, tiếp tục đề nghị Quốc hội Hoa Kỳ thông qua và Tổng thống nước này ký *Đạo luật Nhân quyền Việt Nam năm 2003*.

Ngày 15/5/2003, Nghị viện châu Âu đã thông qua *Nghị quyết Nhân quyền Việt Nam*, trong đó cáo buộc Nhà nước Việt Nam “bóp nghẹt tự do ngôn luận, tự do tôn giáo”, “đàn áp tôn giáo”, đòi “trả tự do” cho Thích Huyền Quang, đòi Chính phủ Việt Nam thừa nhận “Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất”, “Tin Lành Đê Ga” ở Tây Nguyên.

Ngày 15/7/2003, Hạ Nghị viện Hoa Kỳ thông qua 5 điều luật bổ sung *Dự luật Chi tiêu Đối ngoại* của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ trong năm tài chính 2004 - 2005 (gọi tắt là *Dự luật HR.1950*). Nội dung Dự luật này có những điều khoản áp đặt và gấn các viện trợ không liên quan đến mục đích nhân đạo của Chính phủ Hoa Kỳ với vấn đề dân chủ, nhân quyền và tôn giáo ở Việt Nam.

Ngày 19/11/2003, Hạ Nghị viện Hoa Kỳ đã bỏ phiếu thông qua *Nghị quyết HR.427* không mang tính ràng buộc do ba nghị sĩ ở các bang California, New Jersey, Virginia đưa ra lên án Việt Nam vi phạm tự do tôn giáo. Nghị quyết cho rằng, chính quyền Việt Nam đã đàn áp, bắt giam, ngăn cản hoạt động của “Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất”. Nghị quyết kêu gọi Tổng thống Hoa Kỳ ký *Đạo luật Nhân quyền Việt Nam năm 2003*, kêu gọi Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Việt Nam theo dõi sát việc vi phạm tự do tôn giáo ở Việt Nam.

Ngày 20/11/2003, Nghị viện châu Âu đã thông qua một bản nghị quyết trong đó lên án “làn sóng đàn áp” các nhóm, phái tôn giáo và kêu gọi thúc đẩy tự do tôn giáo ở Việt Nam.

Tháng 2/2004, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đã công bố *Báo cáo Tự do Tôn giáo Quốc tế*. Báo cáo này xếp Việt Nam vào “nhóm nước cản trở đến tự do tôn giáo quốc tế” và “Việt Nam vẫn tiếp tục hạn chế đáng kể các hoạt động công khai có tổ chức của các tổ chức tôn giáo không được Chính phủ công nhận hay có tôn chỉ khác với luật pháp và chính sách của Nhà nước,...; ép những dân tộc thiểu số, người H’mông, những người theo đạo Tin Lành từ bỏ đức tin của họ”.

Ngày 19/7/2004, Hạ Nghị viện Hoa Kỳ thông qua *Dự luật Nhân quyền Việt Nam năm 2004* (gọi tắt là *Dự luật HR.1587*) do Hạ Nghị sĩ Đảng Cộng hòa Christopher H. Smith đề xướng. *Dự luật Nhân quyền Việt Nam năm 2004* liệt kê 10 điều xuyên tạc tình

hình nhân quyền ở Việt Nam, vụ cáo Chính phủ Việt Nam đàn áp tôn giáo. Hơn thế, Dự luật này còn đề nghị dành một quỹ đặc biệt (4 triệu USD trong năm tài chính 2004-2005) để khuyến khích việc gây ra tình hình bất ổn định về chính trị ở Việt Nam.

Ngày 15/9/2004, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đã công bố *Báo cáo Tự do Tôn giáo Quốc tế* thường niên lần thứ sáu (từ ngày 1/7/2003 đến ngày 30/6/2004), trong đó đã đưa ra những thông tin sai lệch, xuyên tạc Việt Nam “vi phạm tự do tôn giáo đặc biệt nghiêm trọng”, “các địa phương vẫn tiếp tục đàn áp nhiều người Tin Lành thiểu số”, “hiện có người bị giam giữ vì tôn giáo”, “cưỡng ép bỏ đạo”..., đưa Việt Nam vào danh sách các nước cần đặc biệt quan tâm về tự do tôn giáo.

2. Giáo hội Phật giáo Việt Nam với cuộc đấu tranh phản bác các thế lực thù địch xuyên tạc thực tế nhân quyền và tự do tôn giáo ở Việt Nam

Trước những cáo buộc vi phạm nhân quyền và tự do tôn giáo ở Việt Nam của cá nhân và tổ chức quốc tế nói trên, Bộ Ngoại giao Việt Nam, Quốc hội Việt Nam, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cá nhân và tổ chức các tôn giáo, các tầng lớp nhân dân Việt Nam ở trong nước và ngoài nước đã cực lực lên án những cáo buộc này và yêu cầu Bộ Ngoại giao, Quốc hội, Tổng thống Hoa Kỳ và Nghị viện châu Âu không chấp nhận khuyến nghị trong các văn bản đã nêu. Nhiều nhân sĩ, trí thức tiến bộ trên thế giới, nhất là ở nước Mỹ, cũng đồng hành với cuộc đấu tranh của Chính phủ và nhân dân Việt Nam thể hiện qua những lời nói và việc làm cụ thể. Đóng góp tích cực vào cuộc đấu tranh chung đó, cá nhân tăng sĩ, cũng như tổ chức Giáo hội Phật giáo Việt Nam các cấp, dưới nhiều hình thức khác nhau, cũng thể hiện rõ quan điểm phản bác sự cáo buộc vô căn cứ này của các thế lực thù địch.

2.1. Giáo hội Phật giáo Việt Nam tiếp đón và làm việc với nhiều tổ chức, cá nhân nước ngoài

Đầu năm 2003, tại Trụ sở Văn phòng I Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Hoà thượng Thích Thanh Tứ, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Trị sự Trung ương Giáo hội, cùng một số vị lãnh đạo các ban, ngành Trung ương Giáo hội đã tiếp đón Đoàn đại biểu nghị sĩ Mỹ - Anh do Hạ Nghị sĩ Hoa Kỳ Joseph Pils làm Trưởng đoàn. Tại buổi gặp gỡ, Hoà thượng Thích Thanh Tứ đã nêu rõ quan điểm hành đạo của Giáo hội Phật giáo Việt Nam luôn gắn với phương châm “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội”. Với khoảng 2000 năm lịch sử du nhập và phát triển, Phật giáo Việt Nam luôn có truyền thống yêu nước và gắn bó với dân tộc. Phật giáo Việt Nam luôn mong muốn thế giới sống trong hoà bình, an lạc và không có chiến tranh¹.

Ngày 12/8/2003, tại chùa Quán Sứ, Hoà thượng Thích Thanh Tứ và một số tăng sĩ trong Thường trực Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam tại Hà Nội đã tiếp ngài Chuyên viên Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ phụ trách vấn đề song phương giữa Hoa Kỳ và Việt Nam. Tại buổi tiếp, ngài Chuyên viên Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đã thăm hỏi và trao đổi với Hoà thượng Thích Thanh Tứ một số vấn đề về Phật giáo Việt Nam mà phía Hoa Kỳ quan tâm. Trao đổi lại với ngài Chuyên viên Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, Hoà thượng Thích Thanh Tứ khẳng định, Giáo hội Phật giáo Việt Nam là tổ chức Phật giáo duy nhất hợp pháp đại diện cho Phật giáo Việt Nam ở trong nước và ngoài nước².

Ngày 3/12/2005, tại Huế, Hoà thượng Thích Chơn Thiện, Viện trưởng và các vị trong Ban Lãnh đạo Học viện Phật giáo Việt Nam tại Huế đã có buổi làm việc với Nghị sĩ Quốc hội Hoa Kỳ Christopher H. Smith. Tại buổi làm việc, sau khi lắng nghe ý kiến của các tăng sĩ Việt Nam, ngài Nghị sĩ Quốc hội

Hoa Kỳ hoan nghênh và đồng ý với ý kiến của Hoà thượng Viện trưởng về tình hình tự do tôn giáo ở Việt Nam đã có chiều hướng tốt đẹp³.

2.2. Giáo hội Phật giáo Việt Nam ban hành nhiều văn bản phản bác sự xuyên tạc của các thế lực thù địch

Sau khi các văn bản sai trái về nhân quyền và tự do tôn giáo ở Việt Nam được Hạ Nghị viện Hoa Kỳ và Nghị viện Châu Âu thông qua năm 2003, Hoà thượng Thích Phổ Tuệ, thay mặt Hội đồng Chứng minh Giáo hội Phật giáo Việt Nam, đã ra *Lời kêu gọi của Đức Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam gửi tăng ni, Phật tử Việt Nam ở trong nước và nước ngoài* (từ đây xin được viết tắt là *Lời kêu gọi của Đức Pháp chủ*). *Lời kêu gọi của Đức Pháp chủ* có đoạn: "... Qua theo dõi các phương tiện thông tin, chúng ta được biết, một số phần tử người Việt Nam phản động sống lưu vong ở nước ngoài, được sự hậu thuẫn của một số thế lực thù địch với chế độ ta và câu kết với một vài phần tử mạo xưng thoái hoá thủ cựu, biến chất trong nước, đã dựng lên những thông tin sai sự thật về tình hình tự do sinh hoạt tín ngưỡng tôn giáo ở Việt Nam. Chúng kích động, chia rẽ, chống phá sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc của nhân dân ta cũng như sự nghiệp thống nhất của Phật giáo nước nhà... Với truyền thống hộ quốc an dân của lịch sử 2000 năm Phật giáo Việt Nam, tôi kêu gọi chư tôn giáo phẩm, đại đức, tăng ni, cư sĩ, Phật tử hãy nêu cao ánh sáng trí tuệ của những người con Phật, sáng suốt và cảnh giác trước những luận điệu xuyên tạc của các thế lực phản động và thẳng thắn đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu đen tối của chúng..."⁴.

Thay mặt Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Hoà thượng Thích Trí Tịnh, Chủ tịch Hội đồng Trị sự, đã gửi thư đến ngài Chủ tịch Hạ Nghị viện Hoa Kỳ phản bác *Nghị quyết HR.427*. Bức thư viết: "... *Nghị quyết HR.427* gồm 5 điểm, do một vài đại biểu trình trước

Quốc hội là một điều không hợp pháp, đã xúc phạm nghiêm trọng đến tổ chức Giáo hội Phật giáo Việt Nam là một tổ chức Phật giáo duy nhất đại diện cho giới tăng ni, Phật tử Việt Nam trong mối quan hệ đối nội và đối ngoại, cũng như danh dự, nhân phẩm và quyền lợi chính đáng của tăng ni, Phật tử Việt Nam... Trong nội bộ Phật giáo cũng còn một vài người không hài lòng về mặt tổ chức và hoạt động của Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Song thực tế mà xét, những tư tưởng, quan điểm của những người ấy không xuất phát từ lợi ích chung của Phật giáo Việt Nam mà nhằm vào mục đích cá nhân, lòng ghen ghét đố kỵ và kết quả việc làm của những vị ấy đã gây phương hại đến khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tôn giáo, vi phạm pháp luật chung của Nhà nước Việt Nam. Với tinh thần đó, tăng ni, Phật tử Giáo hội Phật giáo Việt Nam kịch liệt phản đối *Nghị quyết HR.427* mà Hạ Nghị viện Hoa Kỳ thông qua ngày 19/11/2003 về việc công nhận "Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất" và nhân sự lãnh đạo tổ chức "Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất", là tổ chức Phật giáo đã không còn hiện hữu ở Việt Nam hơn 22 năm qua, và đã tự nguyện hoà đồng tham gia Hội nghị Thống nhất Phật giáo Việt Nam năm 1981 để thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam ngày nay, là một sự sai lầm và đã tạo ra tiền lệ nguy hiểm cho một vài người muốn dựng lại quá khứ ở Việt Nam, nhằm chống đối sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc của nhân dân Việt Nam và Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Nhân danh Chủ tịch Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam, tôi yêu cầu ngài Chủ tịch Hạ Nghị viện Hoa Kỳ với cương vị của mình hãy ngăn chặn kịp thời và không để những hoạt động trương tự của một vài đại biểu đã ngang nhiên tạo dựng sai sự thật và cố tình xuyên tạc tình hình sinh hoạt tín ngưỡng tôn giáo ở Việt Nam, hòng can thiệp vào công việc nội bộ tôn giáo ở Việt Nam nói chung và của Giáo hội Phật giáo Việt Nam nói riêng"⁵.

Ban Trị sự Tỉnh hội Phật giáo tỉnh Thừa Thiên - Huế đã gửi thư cho Quốc hội Hoa Kỳ

phản bác *Nghị quyết HR.427*. Nội dung bức thư như sau: “*Nghị quyết HR.427* của Hạ Nghị viện Hoa Kỳ thông qua ngày 19/11/2003 có liên hệ đến nội tình Phật giáo Việt Nam. Nghị quyết này càng đào sâu hố chia rẽ trong Phật giáo, đã thôi thúc một bộ phận bất đồng càng đối kháng mãnh liệt đối với Giáo hội Phật giáo Việt Nam và Nhà nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam... Chúng tôi, Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Thừa Thiên - Huế yêu cầu Quốc hội Hoa Kỳ thật khách quan khi nhìn về nội tình của Phật giáo Việt Nam, về thiện chí đổi mới của Nhà nước Việt Nam, không nên can thiệp vào công việc nội bộ của Giáo hội Phật giáo Việt Nam và của Nhà nước Việt Nam, để tránh những phán xét thiếu công minh, làm tổn thương tình hữu nghị vốn đã được từng bước cải thiện giữa Việt Nam và Hoa Kỳ”⁶.

Ban Trị sự Thành hội Phật giáo Thành phố Hải Phòng đã ra *Kháng nghị thư* cực lực phản bác việc Hạ Nghị viện Hoa Kỳ thông qua *Nghị quyết HR.427* và đòi Hạ Nghị viện Hoa Kỳ phải huỷ bỏ ngay nghị quyết sai trái đó⁷.

2.3. Các tầng sĩ phản bác luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch qua nhiều phương tiện thông tin đại chúng

Theo Hoà thượng Thích Đức Thanh (chùa Báo Quốc, Huế), việc Hạ Nghị viện Hoa Kỳ thông qua *Dự luật Nhân quyền Việt Nam năm 2001* bộc lộ rõ bản chất phi dân chủ, phi đạo đức. Hoà thượng khẳng định, các tôn giáo ở Việt Nam đều được bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, Nhà nước cho phép các tôn giáo mở trường đào tạo tu sĩ đến cấp đại học. Các tu sĩ được du học qua các nước theo nhu cầu. Rõ ràng Đảng và Nhà nước Việt Nam đã lưu tâm, giúp đỡ từng bước cho các tôn giáo phát triển một cách dân chủ. Trong những năm qua, các tôn giáo đều được phép xây dựng, tôn tạo nơi phụng sự, sinh hoạt tín ngưỡng, in ấn các loại kinh sách, tạp chí v.v...⁸

Hoà thượng Thích Thiện Tánh, Phó ban Thường trực Ban Trị sự Thành hội Phật giáo

Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng, *Dự luật Nhân quyền Việt Nam năm 2001* được Hạ Nghị viện Hoa Kỳ thông qua với mục tiêu là bảo vệ nhân quyền tại Việt Nam, nhưng thực chất là phi nhân quyền, không tôn trọng nhân dân Việt Nam và luật pháp Việt Nam, can thiệp thô bạo vào công việc nội bộ Nhà nước Việt Nam. Hoa Kỳ không được quyền áp đặt luật pháp Việt Nam phải tuân theo luật pháp Hoa Kỳ, vì Việt Nam có đất nước riêng, Nhà nước riêng, luật pháp riêng, nhân quyền đời nào cũng có⁹.

Đánh giá về *Dự luật Chi tiêu Đối ngoại* của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ trong năm tài chính 2004-2005 (gọi tắt là *Dự luật HR.1950*), Hoà thượng Thích Thanh Tứ, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam nói: “Tôi thấy có nhiều điều phi lý trong *Dự luật HR.1950* vì nhân quyền và chi tiêu đối ngoại là hai vấn đề khác nhau, không thể kéo vấn đề này vào vấn đề kia để phục vụ lợi ích của một nhóm người nào đó không có thiện chí với Việt Nam... Mấy ông Hạ Nghị sĩ Hoa Kỳ bỏ phiếu cho *Dự luật HR.1950* đã ngồi ở “bờ giếng” nhà họ để nói về đời sống nhân dân Việt Nam. Nhiều đoàn nghị sĩ Hạ Nghị viện Hoa Kỳ đã sang Việt Nam. Những người đã từng sang Việt Nam, mắt thấy, tai nghe, hiểu được thực tế đời sống của nhân dân Việt Nam thì không tán thành *Dự luật* này. Những người bỏ phiếu thông qua *Dự luật HR.1950* chính là những người đoán mò, vì mắt họ không trông thấy, tai họ không nghe thấy. Họ chỉ phụ họa với những kẻ xấu, không có thiện chí với công cuộc đổi mới đất nước của nhân dân Việt Nam... Bởi vậy, tôi cực lực phản đối và yêu cầu Thượng Nghị viện Hoa Kỳ bác bỏ *Dự luật* sai trái này để giữ mối quan hệ đang có chiều hướng tích cực giữa hai quốc gia”¹⁰.

Nhận xét về *Báo cáo Tự do Tôn giáo Quốc tế thường niên năm 2004*, Hoà thượng Thích Trí Quảng, Phó Chủ tịch Hội đồng Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Trưởng ban Trị sự Thành hội Phật giáo Thành

phó Hồ Chí Minh nói: “Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đã dựa vào một số dữ liệu không chính xác, thiếu thiện cảm với Việt Nam, nên đã đặt vấn đề tôn giáo. Phật giáo ở Việt Nam được Đảng và Nhà nước tạo mọi điều kiện để hoạt động, các lễ hội đều không bị trở ngại. Tôi kêu gọi Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ nên đặc biệt quan tâm đến các nạn nhân chất độc da cam/dioxin hơn là vấn đề tôn giáo tại Việt Nam, vì chúng tôi là những nhà hoạt động tôn giáo đã được tự do và được pháp luật bảo hộ”¹¹.

Về nội dung bản báo cáo này, Hoà thượng Thích Thanh Tứ, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam cho rằng: “Nếu như Việt Nam xâm phạm nhân quyền và tôn giáo thì tại sao hơn 2000 năm nay, các tôn giáo ở Việt Nam vẫn tồn tại và phát triển? Trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã thể hiện rõ quan điểm tự do tín ngưỡng, tự do không tín ngưỡng và điều đó được ghi rõ trong Nghị quyết của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước Việt Nam. Vừa qua, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cũng đã thông qua *Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo*, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/11/2004. Những điều ấy, những thông tin rõ ràng ấy tại sao Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ không nghe thấy, không nhìn thấy mà cho đến nay vẫn nói rằng Nhà nước Việt Nam xâm phạm quyền tự do tôn giáo. Tôi khẳng định rằng, những thông tin mà Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ nhận được về cái gọi là vi phạm tự do tôn giáo, nhân quyền ở Việt Nam là do những đối tượng bất mãn bịa đặt, vu khống, tung tin với dụng ý xấu. Với cách suy nghĩ, làm việc như Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ không lẽ lại chỉ nghe thông tin một cách phiến diện, lệch lạc như vậy? Tôi đề nghị Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ phải nhìn về cái chung, nhìn về đa số nhân dân Việt Nam, thực tiễn vấn đề nhân quyền, tự do tôn giáo ở Việt Nam, chứ không thể nhìn vào một vài cá nhân, một luồng thông tin vu khống nào”¹².

Phát biểu trên báo chí Hoa Kỳ ngày 9/11/2005, Hoà thượng Thích Pháp Châu,

trụ trì chùa Việt Nam tại quận Cam, bang California khẳng định: Những năm qua, tôn giáo ở Việt Nam phát triển rất đều đặn. Các tôn giáo đều được sinh hoạt tự do, rộng rãi đúng như quy định của Hiến pháp và pháp luật Việt Nam. Chính sách đại đoàn kết dân tộc của Việt Nam tạo thuận lợi rất nhiều cho việc thực hiện các hoạt động từ thiện, giao lưu văn hoá, tôn giáo giữa các cộng đồng người Việt trong nước và ngoài nước. Tuy nhiên, vừa qua đã có một số vị trong đạo Phật và đạo Tin Lành lợi dụng tôn giáo để có những hoạt động vi phạm pháp luật và bị xử lý theo pháp luật. Những người vì mục đích cá nhân đó đã tung ra các luận điệu xuyên tạc, bóp méo chính sách tự do tôn giáo của Việt Nam. Luận điệu của họ được một số cá nhân khác hùa theo nhằm cố thuyết phục mọi người chống đối Nhà nước Việt Nam. Mặt khác, để lấy lòng lãnh tụ các hệ phái Tin Lành, một thế lực rất mạnh đã giúp đỡ Tổng thống Bush tái đắc cử, Hoa Kỳ đã đưa ra chiêu bài “các quốc gia cần quan tâm đặc biệt về tự do tôn giáo”. Có thể nói, Tổng thống Hoa Kỳ đời nào cũng coi Việt Nam là một vấn đề quan trọng để kiểm phiếu trong các cuộc bầu cử¹³.

2.4. Giáo hội Phật giáo Việt Nam các cấp tổ chức hội nghị quán triệt “Lời kêu gọi của Đức Pháp chủ” và mít tinh phản bác luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch

Ngày 17/10/2003 tại Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18/10/2003 tại Đồng Nai, các ngày 26/10 và 27/10/2003 tại An Giang, Ban Trị sự Phật giáo các tỉnh thành này đã tổ chức hội nghị quán triệt *Lời kêu gọi của Đức Pháp chủ* đến đông đảo tăng ni, Phật tử trên địa bàn¹⁴.

Ngoài việc tổ chức hội nghị quán triệt *Lời kêu gọi của Đức Pháp chủ*, Ban Trị sự Phật giáo các tỉnh thành Hà Nội, Phú Thọ, Hải Phòng, Bình Dương, Nam Định, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bắc Ninh đã tổ chức các buổi mít tinh phản bác mạnh mẽ *Nghị quyết HR.427* mới được Hạ Nghị viện Hoa Kỳ thông qua.

Tại các cuộc mít tinh, giới Phật giáo các tỉnh thành đồng tâm khắng định ở Việt Nam chỉ có một tổ chức Phật giáo đại diện cho hàng triệu Phật tử thuộc các hệ phái là Giáo hội Phật giáo Việt Nam; các hoạt động của Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong cả nước ổn định và phát triển; cực lực phản bác *Nghị quyết HR.427* xuyên tạc thực tế tình hình tôn giáo và chính sách tự do tôn giáo của Nhà nước Việt Nam, yêu cầu Hạ Nghị viện Hoa Kỳ phải huỷ bỏ ngay nghị quyết sai trái này; kiến nghị lên Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Quốc hội, Chính phủ nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu Hạ Nghị viện Hoa Kỳ chấm dứt việc dung túng những hành vi xuyên tạc tình hình tự do tôn giáo ở Việt Nam, đập tan âm mưu của một số phần tử muốn tìm mọi cách phá hoại công cuộc xây dựng đất nước Việt Nam, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc. Bên cạnh đó, các cuộc mít tinh của giới Phật giáo Việt Nam diễn ra trên khắp cả nước cũng phản bác nội dung sai trái trong *Nghị quyết Nhân quyền Việt Nam* vừa được Nghị viện Châu Âu thông qua¹⁵.

2.5. Giáo hội Phật giáo Việt Nam với cuộc đấu tranh chống lại các phần tử Phật giáo cực đoan trong nước

Cá nhân tăng sĩ và tổ chức Giáo hội Phật giáo Việt Nam các cấp phản bác không chỉ luận điệu của các thế lực thù địch ngoài nước, mà còn kịp thời đấu tranh chống lại các phần tử Phật giáo cực đoan trong nước xuyên tạc thực tế nhân quyền, tự do tôn giáo và công cuộc đổi mới của Nhà nước Việt Nam, những sự câu kết và làm ngời nỏ cho việc chống phá của các thế lực thù địch từ bên ngoài, mà tiêu biểu trong số đó là việc đòi phục hoạt “Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất” diễn ra trong nhiều năm, và gần đây nhất là vụ lợi dụng “cứu trợ dân oan” để kích động người dân khiếu kiện, biểu tình gây rối trật tự công cộng, chống đối chính quyền do nhóm Thích Quảng Độ, Thích Không Tánh,... nhân danh cái gọi là “Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống

nhất” tổ chức thực hiện tại Trụ sở Văn phòng 2 cơ quan Quốc hội Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 17/7/2007 và tại Trụ sở tiếp công dân tại số 110 Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội vào ngày 23/8/2007.

Về việc đòi phục hoạt “Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất”, ngày 9/11/2005, trả lời phỏng vấn Thông tấn xã Việt Nam, Hoà thượng Thích Thanh Tứ, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam khẳng định: Việc làm này của Thích Quảng Độ là mạo xung, không có giá trị pháp lý, trái với Hiến chương của Giáo hội Phật giáo Việt Nam và trái với pháp luật của Nhà nước Việt Nam. Bởi vì, “Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất” ra đời tháng 1/1964 tại Sài Gòn (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) với sự hợp nhất của 11 hệ phái, tổ chức Phật giáo ở miền Nam lúc bấy giờ. Tháng 11/1981, các bậc tôn túc đứng đầu “Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất” đã cùng các vị đứng đầu Phật giáo của 8 tổ chức Phật giáo khác tự nguyện gia nhập Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Trong *Lời nói đầu của Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam* đã ghi rõ: “Giáo hội Phật giáo Việt Nam là tổ chức duy nhất đại diện cho Phật giáo Việt Nam về mọi mặt quan hệ ở trong nước và ngoài nước”. Với ý nghĩa đó, về mặt lịch sử cũng như pháp lý, “Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất” không còn tồn tại theo nguyên nghĩa là một tổ chức tôn giáo độc lập. Hoà thượng Thích Thanh Tứ cũng khẳng định, Giáo hội Phật giáo Việt Nam tôn trọng quá khứ lịch sử của “Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất”, song không chấp nhận việc một số vị mạo xung “Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất” dựng lại một tổ chức Phật giáo đã gia nhập Giáo hội Phật giáo Việt Nam từ năm 1981, thực chất đây là việc làm hòng gây mất đoàn kết trong nội bộ Phật giáo Việt Nam và tổn hại tới lợi ích dân tộc¹⁶.

Phản ứng trước những việc làm của nhóm Thích Quảng Độ, Thích Không Tánh,... ở

Thành phố Hồ Chí Minh vào cuối tháng 7/2008 và ở Hà Nội vào cuối tháng 8/2007, Thượng tọa Thích Thanh Nhiễu, Chánh Văn phòng 1 Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã bày tỏ: “Đó là trường hợp con sâu làm rầu nồi canh, đi trái lại học Phật. Theo tôi, đây là hành vi không tốt. Đã là người tu hành thì thật khó chấp nhận việc cầm loa đứng trước đám đông để vận động lôi kéo họ kiện cáo, chống đối Nhà nước... Nếu phát tiền đúng chỗ thì rất tốt: phát tiền cứu trợ lũ lụt, thiên tai, người nghèo... đều đáng hoan nghênh. Nhưng việc làm của ông Thích Quảng Độ lại khác, nó mang mưu đồ chính trị: Những đồng tiền phát ra nhằm vào những người đang đi khiếu kiện. Đã làm người tu hành thì phải làm đúng theo lời Phật dạy, tức là ăn ở hiền lành, làm điều phúc đức. Việc gì có lợi cho số đông thì làm, đừng làm những việc lợi cho mình hại cho người... có thể do các thế lực thù địch cấp tiền cho ông ta, thông qua đó khuấy động lên vấn đề “nhân quyền”. Hành động ấy đối với trong nước thì sẽ không được một cái gì. Ai ai cũng phản đối, kể cả ngay trong giới Phật giáo”¹⁷.

3. Thay lời kết

Những năm vừa qua, kết quả đường lối đổi mới toàn diện của Đảng và Nhà nước Việt Nam, trong đó có chính sách đổi mới về công tác tôn giáo đã làm thay đổi diện mạo đời sống tôn giáo ở Việt Nam. Đồng bào các tôn giáo được bảo đảm tự do tín ngưỡng, tôn giáo và quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo pháp luật, đã tích cực tham gia vào công cuộc đổi mới và xây dựng đất nước. Bên cạnh đó, Đảng và Nhà nước tăng cường các hoạt động đối thoại, ngoại giao và phát hành nhiều tài liệu về tình hình tôn giáo và nhân quyền ở Việt Nam. Sau những chuyến tham quan và làm việc thực tế, nhiều quan chức Chính quyền Hoa Kỳ và Châu Âu đã hiểu rõ hơn tình hình đời sống tôn giáo và nhân quyền ở Việt Nam hiện nay. Do vậy, ngày 14/11/2006, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ chính thức thông báo

đưa Việt Nam ra khỏi danh sách các nước cần đặc biệt quan tâm về tự do tôn giáo. Theo ngài Đại sứ lưu động về tự do tôn giáo quốc tế thuộc Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, quyết định không giữ Việt Nam trong danh sách CPC là một trong những thông báo có ý nghĩa nhất mà Hoa Kỳ đạt được trong năm 2006. Theo chúng tôi, sự kiện đó phản ánh đúng tình hình thực tế nhân quyền và tự do tôn giáo ở Việt Nam thời gian qua. Kết quả này có được là nhờ sự nỗ lực chung từ nhiều phía, nhiều tổ chức trong nước và ngoài nước, trong đó có sự đóng góp tích cực của Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Chú thích

1. *Bản tin Tôn giáo*, tháng 2/2003, tr.9.
2. *Bản tin Tôn giáo*, tháng 8/2003, tr.4.
3. *Báo Giác Ngộ*, số 307, ngày 15/12/2005.
4. *Bản tin Tôn giáo*, tháng 10/2003, tr.4.
5. *Báo Nhân Dân*, số 17652, ngày 25/11/2003.
6. *Báo Nhân Dân*, số 17659, ngày 2/12/2003.
7. *Báo Quân đội Nhân dân*, số 15308, ngày 11/12/2003.
8. *Báo Nhân Dân*, ngày 19/9/2001.
9. *Báo Giác ngộ*, số 87, ngày 26/9/2001.
10. *Bản tin Tôn giáo*, tháng 7/2003, tr.10-11.
11. *Báo Văn hoá*, số 1029, từ ngày 24/9 đến ngày 27/9/2004.
12. *Báo Công an Nhân dân*, số 156, ngày 28/12/2004.
13. *Báo Nhân Dân*, số 18359, ngày 11/11/2005.
14. Xem: *Bản tin Tôn giáo*, tháng 10/2003, tr.5; *Báo Quân đội Nhân dân*, số 15254, ngày 18/10/2003; *Báo Đồng Nai*, số 768, ngày 21/10/2003; *Báo An Giang*, số 2067, ngày 29/10/2003.
15. Xem: *Bản tin Tôn giáo*, tháng 11/2003, tr.3; *Báo Quân đội Nhân dân*, số 15307, ngày 10/12/2003 và số 15308, ngày 11/12/2003; *Báo Đại Đoàn Kết*, số 98, ngày 9/12/2003; *Báo Nhân Dân*, số 17667, ngày 10/12/2003 và số 17673, ngày 16/12/2003.
16. Xem: Công-Lý. Tham vọng chính trị của những kẻ đội lốt tôn giáo, *Báo Tiền Phong*, các số 237, 238, 239 năm 2007. Bài viết này sau được đăng lại trên Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 8/2007, tr.62-66.
17. *Báo An ninh Thế giới*, số 849, ngày 18/4/2009.